

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01-10-2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Sĩ Thạo

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H sinh năm 1993, địa chỉ ấp G, xã Đ, huyện CT, tỉnh TV (Có mặt).

- Bị đơn: Anh T sinh năm 1992, địa chỉ ấp CL, xã ĐC, huyện D, tỉnh TV (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-5-2019 và các lời khai tại Tòa án, chị Thạch Thị H trình bày: Chị và anh T tự nguyện xác lập hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện CT ngày 19-3-2013. Sau khi kết hôn anh, chị về sống chung với cha mẹ chị H tại ấp G, xã Đ, huyện CT. Anh, chị có 01 người con chung là Trâm Thị T1 sinh ngày 09-11-2013, quá trình chung sống chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên chơi game, thiếu trách nhiệm không quan tâm chăm sóc vợ con, mỗi lần cãi nhau anh T bỏ đi không thực hiện nghĩa vụ nuôi dạy con chung, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải

quyết được ly hôn với anh T, về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng Trầm Thị T1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thạch Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi Trầm Thị T1 mỗi tháng 800.000 đồng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi đủ 18 tuổi;

Bị đơn anh T đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai và ý kiến tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, không còn sống chung khoảng 03 năm nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị H được ly hôn với anh T; về con chung đề nghị giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng Trầm Thị T1 sinh ngày 09-11-2013 và đề nghị buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, ngoài ra còn đề buộc chị H và anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Thạch Thị H có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy bị đơn anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp CL, xã DC, huyện D, tỉnh TV, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị H, thấy rằng chị H và anh T tự nguyện xác lập hôn nhân, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T cho thấy trong thời gian

sống chung thường xuyên mâu thuẫn, thực tế anh, chị không còn sống chung khoảng 03 năm nay mà không có giải pháp đoàn tụ với nhau. Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, ...*”, nhưng chị H và anh T đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau. Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Thạch Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng Trầm Thị T1 sinh ngày 09-11-2013, thấy rằng từ khi chị H và anh T không còn sống chung, cháu T1 do chị H nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, 03 năm nay anh T không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị H được tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng cháu Tổ Tổ.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là Trầm Thị T1 mỗi tháng 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi. Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, như vậy, chị H yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con nêu trên là chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Tòa án đã giải thích và hướng dẫn cho đương sự nộp đơn yêu cầu miễn, giảm án phí theo quy định pháp luật, tuy nhiên chị Thạch Thị H không nộp đơn và không có yêu cầu xin miễn, giảm án phí, do đó, chị H phải chịu án phí về việc xin ly hôn. Anh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cho chị Thạch Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng Trầm Thị T1 sinh ngày 09-11-2013.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị Thạch Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T cấp dưỡng nuôi Trầm Thị T1 sinh ngày 09-11-2013 mỗi tháng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Tổ Tổ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000149 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Buộc anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Đ. H. CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đăng